

TRIỂN VỌNG 2016

NGÀNH NGÂN HÀNG

QUÁ TRÌNH TÁI CƠ CẤU BƯỚC ĐẦU THÀNH CÔNG NHƯNG
ÁP LỰC LỢI NHUẬN TƯƠNG LAI VẪN CÒN RẤT LỚN

BVSC RESEARCH TEAM

THÁNG 12/2015

NỘI DUNG

NHÌN LẠI QUÁ TRÌNH TÁI CẤU TRÚC HỆ THỐNG NGÂN HÀNG

Bức tranh chung ngành ngân hàng 2005-2012 ◀

Tổng quan về nợ xấu ◀

Tình hình giải quyết nợ xấu 2012-2015 ◀

NGÂN HÀNG VIỆT NAM ĐANG Ở ĐÂU?

Quy mô toàn hệ thống ◀

Quản trị rủi ro & tỷ lệ an toàn vốn ◀

Chất lượng tài sản ◀

Thanh khoản ◀

Khả năng sinh lời ◀

Mức độ thâm nhập Ngân hàng bán lẻ ◀

TRIỂN VỌNG NGÀNH NGÂN HÀNG

Lợi nhuận ngành trong ngắn hạn chưa khởi sắc ◀

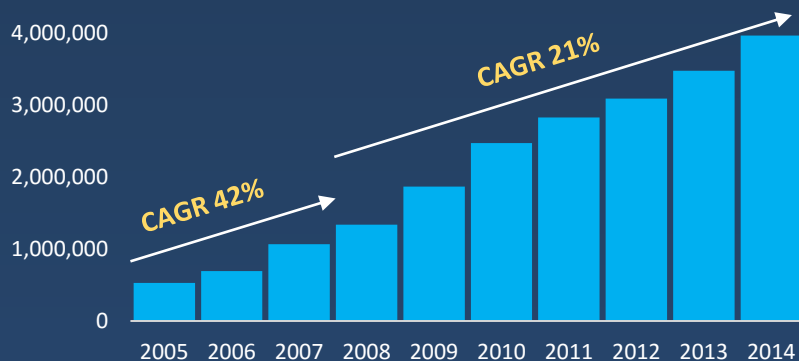
Dài hạn ngành ngân hàng như thế nào ◀



Tín dụng tăng trưởng nóng, giải ngân chủ yếu vào BĐS và DNNN

DƯ NỢ TÍN DỤNG TOÀN HỆ THỐNG

Nguồn: Worldbank - Đơn vị: Tỷ đồng



Giai đoạn 1: 2005-2007 - Kinh tế vĩ mô ổn định

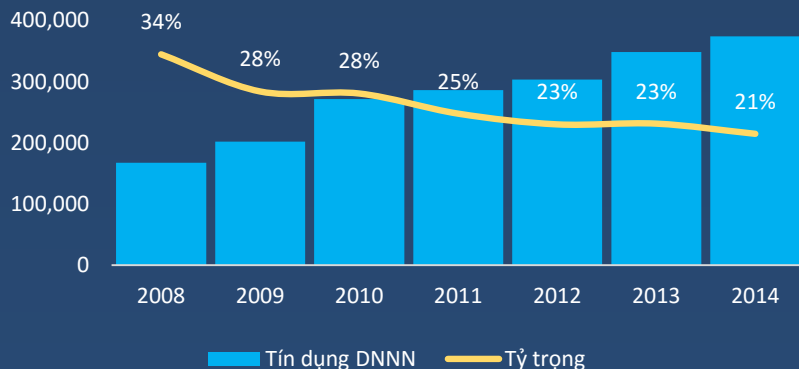
- ▶ Cung tiền M2 tăng nhanh
- ▶ Tín dụng tăng CAGR 42%, trong đó tín dụng BĐS tăng 56%
- ▶ Thị trường nhà đất bùng nổ năm 2007
- ▶ Chính phủ tạo điều kiện thuận lợi cho các DNNN phát triển thông qua đẩy mạnh tín dụng cho DNNN

Giai đoạn 2: 2007 - 2012 - Kinh tế vĩ mô bất ổn

- ▶ Lạm phát tăng cao, chính sách thắt chặt tiền tệ
- ▶ Tăng trưởng cung tiền M2 giảm
- ▶ Tín dụng BĐS giảm từ 2009-2010 và đóng băng từ 2011
- ▶ Tín dụng khối DNNN giảm dần tỷ trọng trong dư nợ cho vay

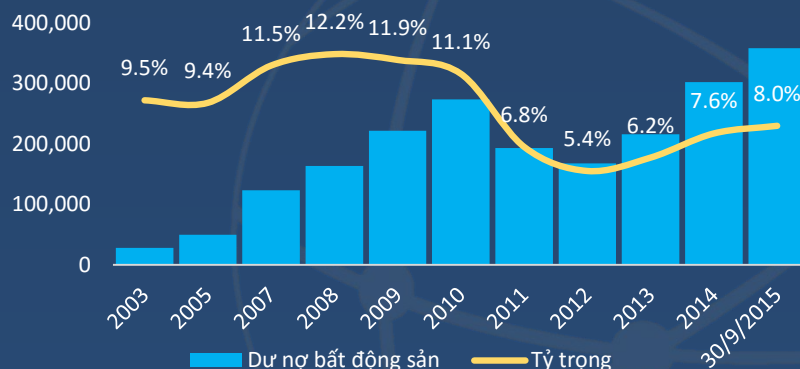
DƯ NỢ TÍN DỤNG KHỐI DNNN CỦA CÁC NH NIÊM YẾT

Nguồn: BCTC các doanh nghiệp niêm yết - Đơn vị: Tỷ đồng



DƯ NỢ TÍN DỤNG BẤT ĐỘNG SẢN

Nguồn: Worldbank, BVSC thu thập - Đơn vị: Tỷ đồng



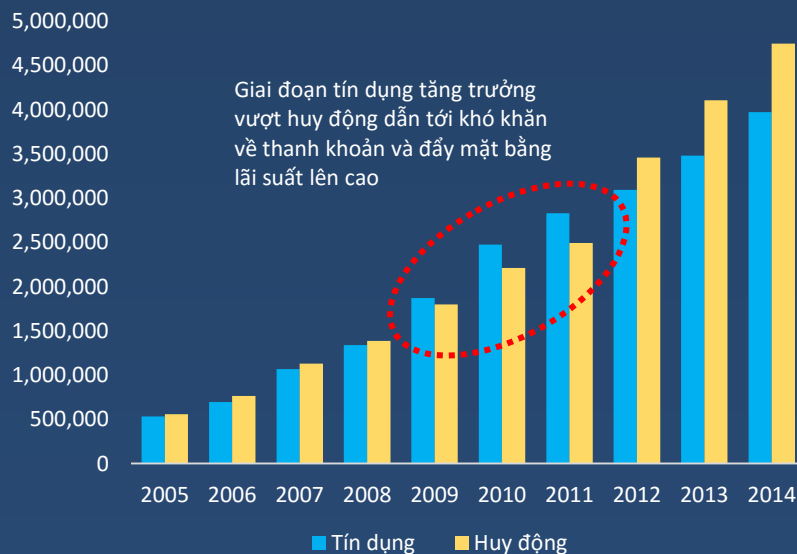
Nhìn lại quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng 2012-2015

...dẫn đến khó khăn về thanh khoản

- Tăng trưởng tín dụng quá nóng dẫn đến tình trạng khan hiếm về vốn, thanh khoản thấp và lãi suất liên ngân hàng lên cao, đặc biệt năm 2010-2011.
- Năm 2011, 90% nguồn vốn huy động trên thị trường 1 là vốn ngắn hạn, trong khi cho vay trung dài hạn chiếm 40% tổng dư nợ cho vay.
- Năm 2012, vấn đề thanh khoản về cơ bản được giải quyết khi tín dụng tăng trưởng chậm lại.

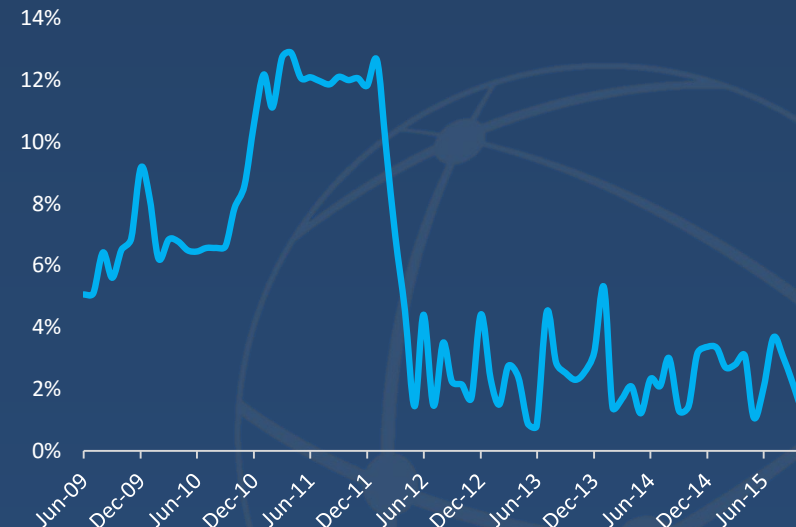
TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG VÀ HUY ĐỘNG

Nguồn: SBV - Đơn vị: Tỷ đồng



LÃI SUẤT QUA ĐÊM THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG

Nguồn: Bloomberg



...và nợ xấu gia tăng

CÁC KHOẢN CHO VAY LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN

Năm 2008, giá BĐS và CPI tăng cao khiến Chính phủ phải thắt chặt chính sách tiền tệ, hạn chế tín dụng phi sản xuất.



Lãi suất cho vay tăng đột biến, có giai đoạn lên 24%.

Doanh nghiệp BĐS khó tiếp cận vốn.

Tồn kho bất động sản tăng 63%/năm giai đoạn 2008-2013.



Giá BĐS giảm làm suy giảm giá trị đảm bảo cho khoản vay, từ đó làm tăng phần khoản vay không được đảm bảo dẫn đến nguy cơ nợ không thể thu hồi → Nợ xấu tăng.

CÁC KHOẢN CHO VAY DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

DNNN sử dụng nguồn vốn tín dụng không hiệu quả, đầu tư ngoài ngành vào chứng khoán, BĐS...



Hoạt động kinh doanh thua lỗ

Các khoản đầu tư vào bất động sản gặp khó khăn khi thị trường BĐS đóng băng.



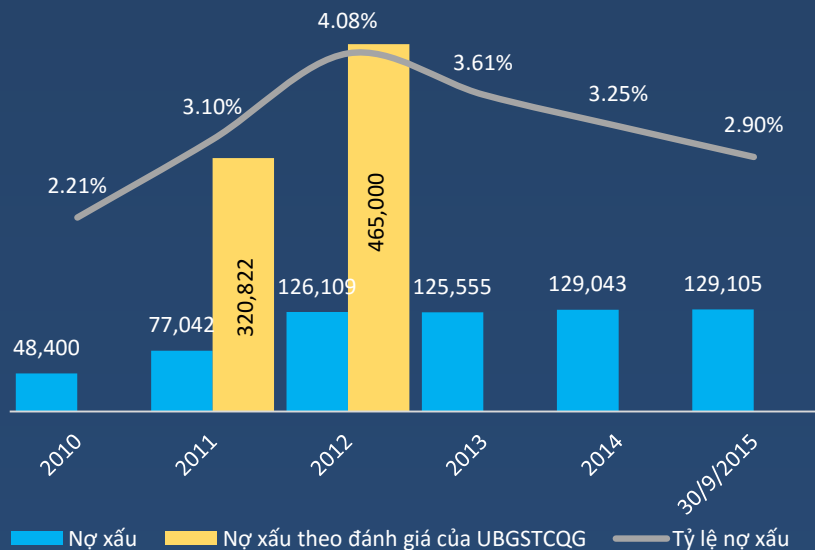
Chậm trễ/Không trả được nợ ngân hàng → Nợ xấu tăng.

2012-2015: nợ xấu giảm về tỷ lệ nhưng không giảm về quy mô

- Kể từ khi tiến hành đề án tái cấu trúc hệ thống TCTD, tỷ lệ nợ xấu có giảm nhưng quy mô nợ xấu theo báo cáo không thay đổi nhiều.
- Theo số liệu đánh giá lại của NFSC năm 2011, dư nợ BĐS chiếm khoảng 14% tổng dư nợ nhưng nợ xấu bất động sản có đóng góp khá lớn trong quy mô tổng nợ xấu toàn hệ thống ~ 32%. Số thống kê của NHNN thấp hơn.
- Xét về loại hình doanh nghiệp, nhóm DNNN đóng góp nhiều nhất vào nợ xấu toàn hệ thống ~ 70%.

NỢ XẤU TOÀN HỆ THỐNG 2010-2015

Nguồn: SBV, Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia



NỢ XẤU BẤT ĐỘNG SẢN CHIẾM 32% TỔNG NỢ XẤU TOÀN HỆ THỐNG, NĂM 2011

Nợ xấu	Nợ xấu BĐS theo báo cáo	Đánh giá lại của NFSC
Dư nợ toàn hệ thống	2.484.780	2.484.780
Nợ xấu toàn hệ thống	77.042	320.822
Dư nợ cho vay bất động sản	193.345	348.021
Nợ xấu cho vay bất động sản	6.767	102.318
Tỷ trọng nợ xấu BĐS/toàn hệ thống	8,7%	31,8%

Nguồn: Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia

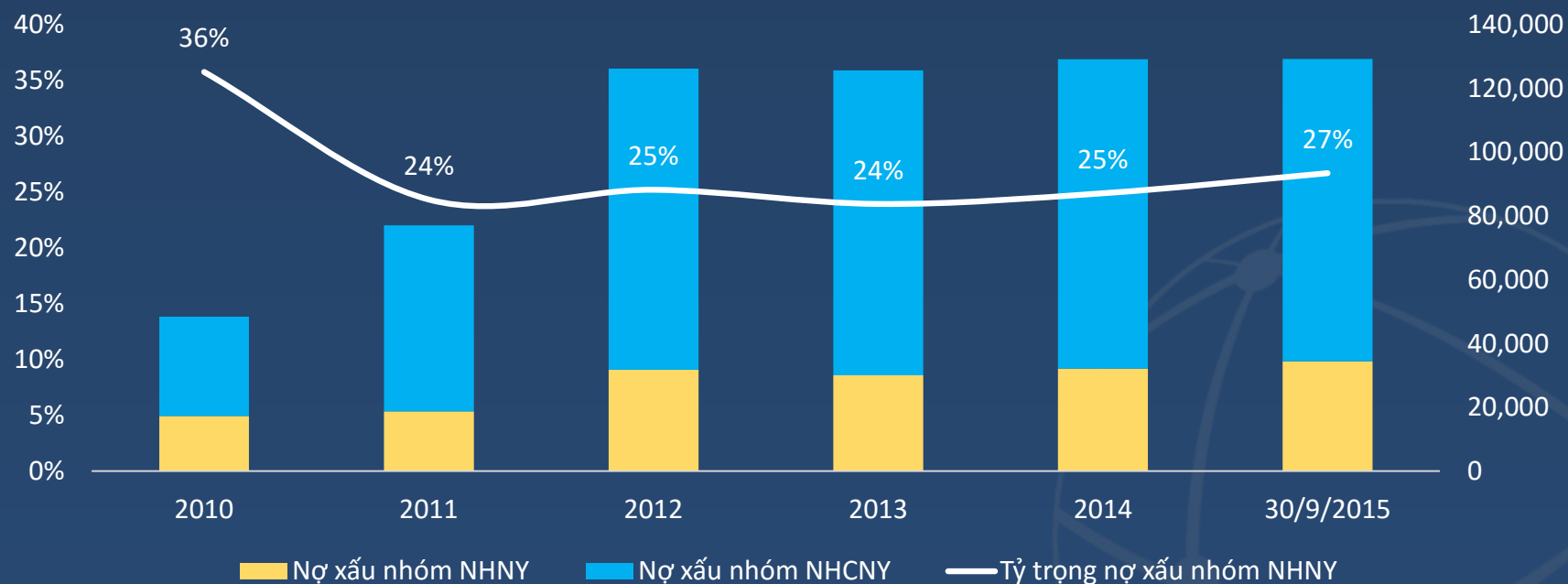
Nhìn lại quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng 2012-2015

Nợ xấu chủ yếu tập trung ở nhóm ngân hàng chưa niêm yết

- Nợ xấu của các ngân hàng niêm yết trong những năm gần đây chiếm khoảng 24-27% nợ xấu của toàn hệ thống, nhóm ngân hàng chưa niêm yết chiếm 73-76%.

NỢ XẤU TOÀN HỆ THỐNG 2010-2015

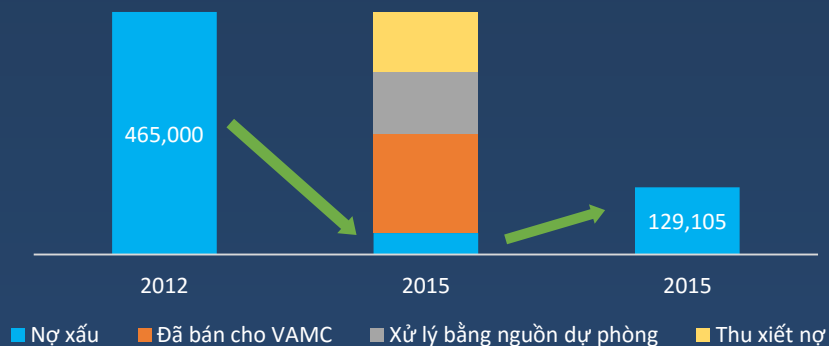
Nguồn: BCTC các ngân hàng chưa niêm yết, SBV



Nợ xấu chủ yếu tập trung ở nhóm ngân hàng chưa niêm yết

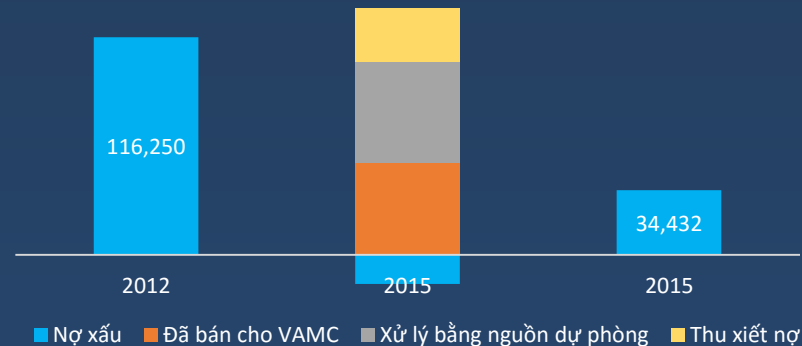
NỢ XẤU TOÀN HỆ THỐNG

Nguồn: SBV, Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia



NỢ XẤU CÁC NGÂN HÀNG NIÊM YẾT

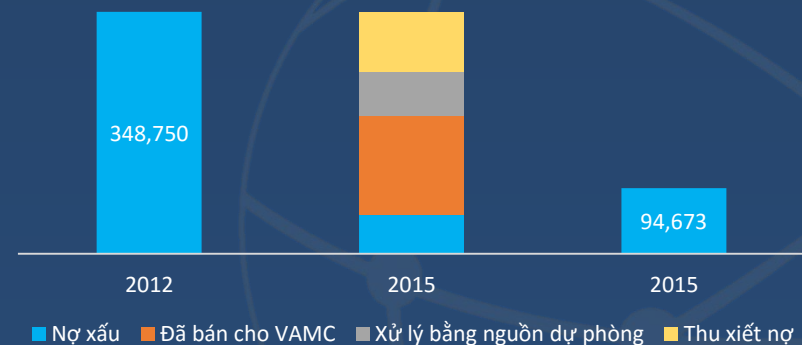
Nguồn: BCTC các ngân hàng niêm yết, BVSC tổng hợp



- Trong số 465.000 tỷ VNĐ nợ xấu năm 2012, chúng tôi giả định nợ xấu của nhóm NHNY chiếm khoảng 25%. Đây là tỷ lệ nợ xấu theo báo cáo của nhóm NHNY trên tổng nợ xấu theo báo cáo.
- Đã giải quyết được 424.000 tỷ VNĐ kể từ 2012 đến nay qua 3 hình thức: bán nợ cho VAMC (45%), sử dụng nguồn dự phòng (28%) và thu xiết nợ (27%).
- Tỷ lệ nợ xấu tính đến 30/9/2015 là 2,9%

NỢ XẤU NHÓM CÁC NGÂN HÀNG CÒN LẠI

Nguồn: BVSC tổng hợp



Nguồn xử lý nợ xấu của các TCTD

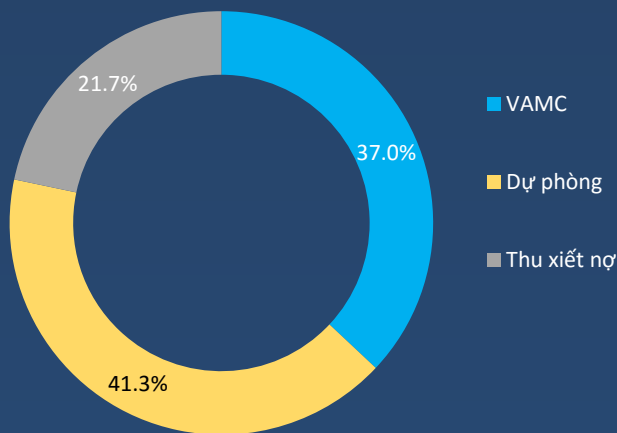
- Nguồn để xử lý nợ xấu tại nhóm các ngân hàng niêm yết và chưa niêm yết có sự khác biệt về cơ cấu.
 - Nguồn chính để xử lý nợ xấu của nhóm NHNY là dự phòng rủi ro tín dụng đã trích lập hàng năm.
 - Nguồn chính để xử lý nợ xấu của nhóm chưa niêm yết là thông qua việc bán nợ cho VAMC.



Áp lực đối với lợi nhuận trong tương lai của 2 nhóm ngân hàng này sẽ khác nhau

CƠ CẤU NGUỒN XỬ LÝ NỢ XẤU CỦA NHÓM NGÂN HÀNG NIÊM YẾT

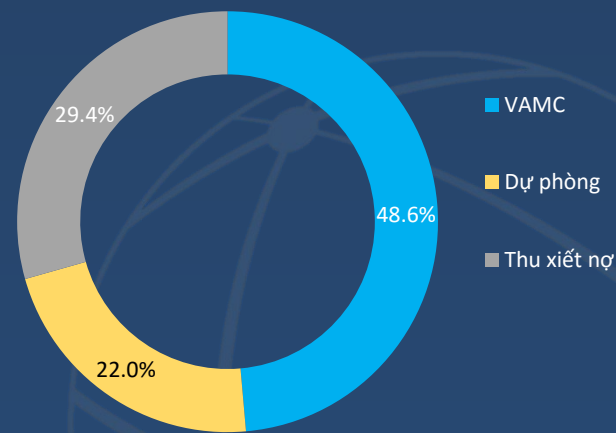
Nguồn: BCTC các NHNY, BVSC tổng hợp và ước tính



Ghi chú: Phần thu xiết nợ của ngân hàng niêm yết được tính dựa trên giả định về tỷ lệ thu hồi ở mức 25%

CƠ CẤU NGUỒN XỬ LÝ NỢ XẤU CỦA NHÓM CHƯA NIÊM YẾT

Nguồn: BVSC tổng hợp và ước tính



Nhìn lại quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng 2012-2015

Tái cơ cấu NH yếu kém nhằm giảm rủi ro tăng nợ xấu tương lai

- 9 Ngân hàng yếu kém đã thực hiện tái cơ cấu trong ba năm vừa qua. Những ngân hàng tái cơ cấu không thành công đã được SBV mua lại với giá 0 đồng.
- Đối với các ngân hàng yếu kém khác, áp lực đối với hoạt động, quản trị rủi ro cũng như lợi nhuận trong những năm tới có thể khiến những ngân hàng này trở thành đối tượng của các thương vụ M&A và sau đó được quản trị rủi ro tốt hơn → rủi ro nợ xấu gia tăng trong tương lai được hạn chế?

CÁC NGÂN HÀNG YẾU KÉM TRƯỚC VÀ SAU TÁI CƠ CẤU

Ngân hàng yếu kém	Phương án tái cơ cấu
SCB	
Đệ Nhất	Hợp nhất thành Ngân hàng SCB
Tín Nghĩa	
HabuBank	Sáp nhập với SHB
TienphongBank	Tự tái cơ cấu dựa vào nguồn vốn của cổ đông chiến lược DOJ
GPBank	Tự tái cơ cấu, dự định bán 100% cho đối tác nước ngoài nhưng không thành công. Năm 2015 được SBV mua lại với giá 0 đồng
NaviBank	Tự tái cơ cấu
WesternBank	+ PVFC => PVComBank
TrustBank	Tự tái cơ cấu với sự hỗ trợ của tập đoàn Thiên Thanh, đổi tên thành Ngân hàng Xây dựng VNCB và đến 2015 được SBV mua lại giá 0 đồng

Nhìn lại quá trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng 2012-2015

Nợ xấu đã được phản ánh hết trên BCTC chưa?

- Mặc dù tỷ lệ nợ xấu giảm nhưng nợ nhóm 5 tăng mạnh trong những năm gần đây, đặc biệt là trong 9T2015 (+27% ytd)
- Nợ quá hạn cũng chỉ giảm trong năm 2014 và tăng trở lại trong 9 tháng đầu năm 2015 (+36% yoy). Phần tăng nợ quá hạn chủ yếu là do BID (tăng gấp 3 lần). Nợ quá hạn tăng có thể khiến nợ xấu trong quý tới diễn biến xấu hơn do điều kiện kinh tế vĩ mô không thay đổi, thời gian trả chậm nợ của khách hàng kéo dài hơn và phải chuyển sang nợ xấu.

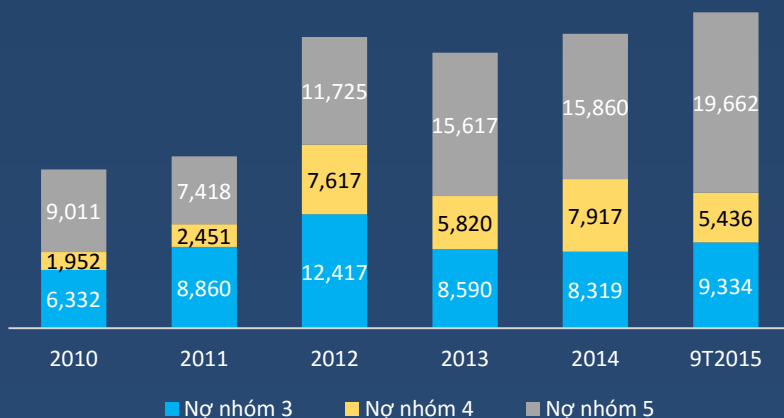


Nợ nhóm 5 và nợ quá hạn tăng mạnh là do:

- Phân loại nợ chặt chẽ hơn?
- Nợ xấu vẫn chưa được phản ánh hết trên BCTC?

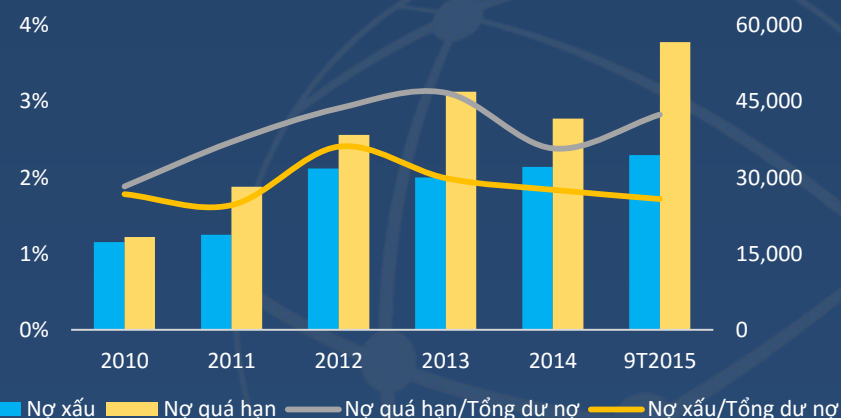
THAY ĐỔI TRONG CƠ CẤU NỢ XẤU NHÓM NHY

Nguồn: BCTC các ngân hàng niêm yết - Đơn vị: Tỷ đồng



BIẾN ĐỘNG NỢ XẤU & NỢ QUÁ HẠN NHÓM NHY

Nguồn: BCTC các ngân hàng niêm yết - Đơn vị: Tỷ đồng



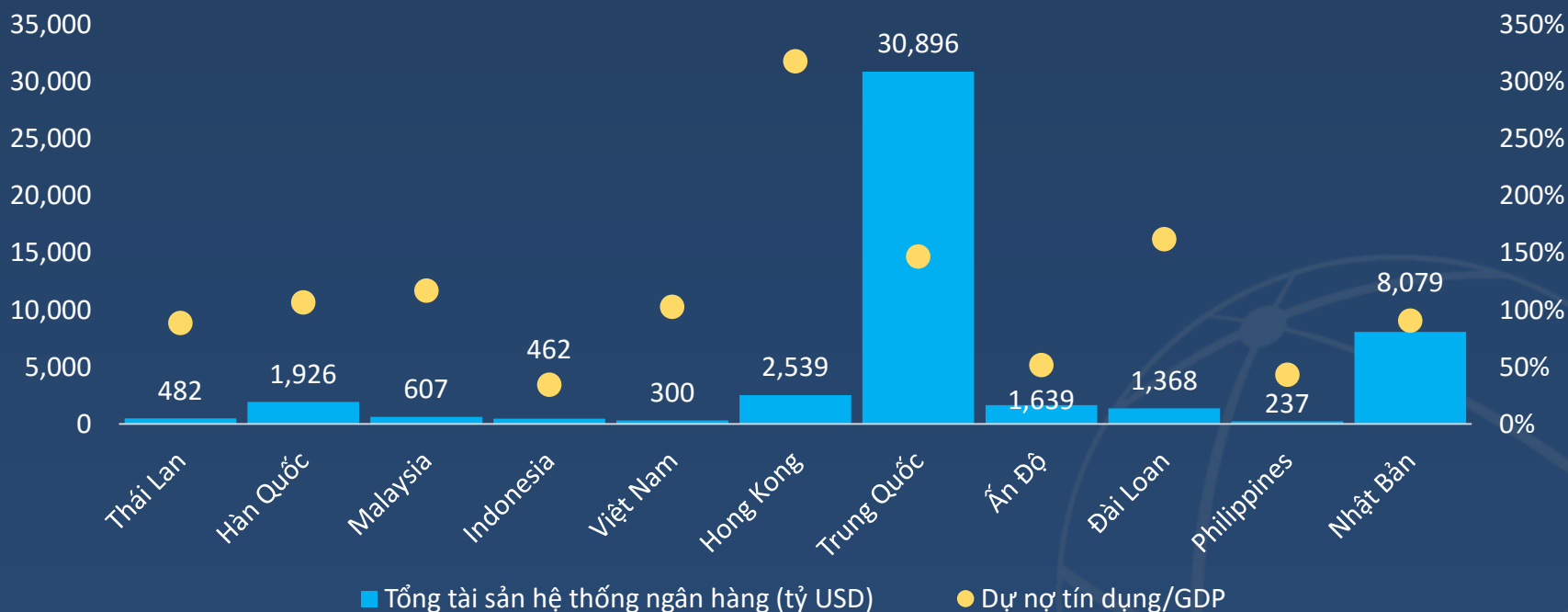
Ngân hàng Việt Nam đang ở đâu?

Hệ thống ngân hàng quy mô nhỏ

- Quy mô hệ thống ngân hàng Việt Nam vẫn còn rất nhỏ bé so với các quốc gia trong khu vực.

SO SÁNH QUY MÔ HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM SO VỚI KHU VỰC

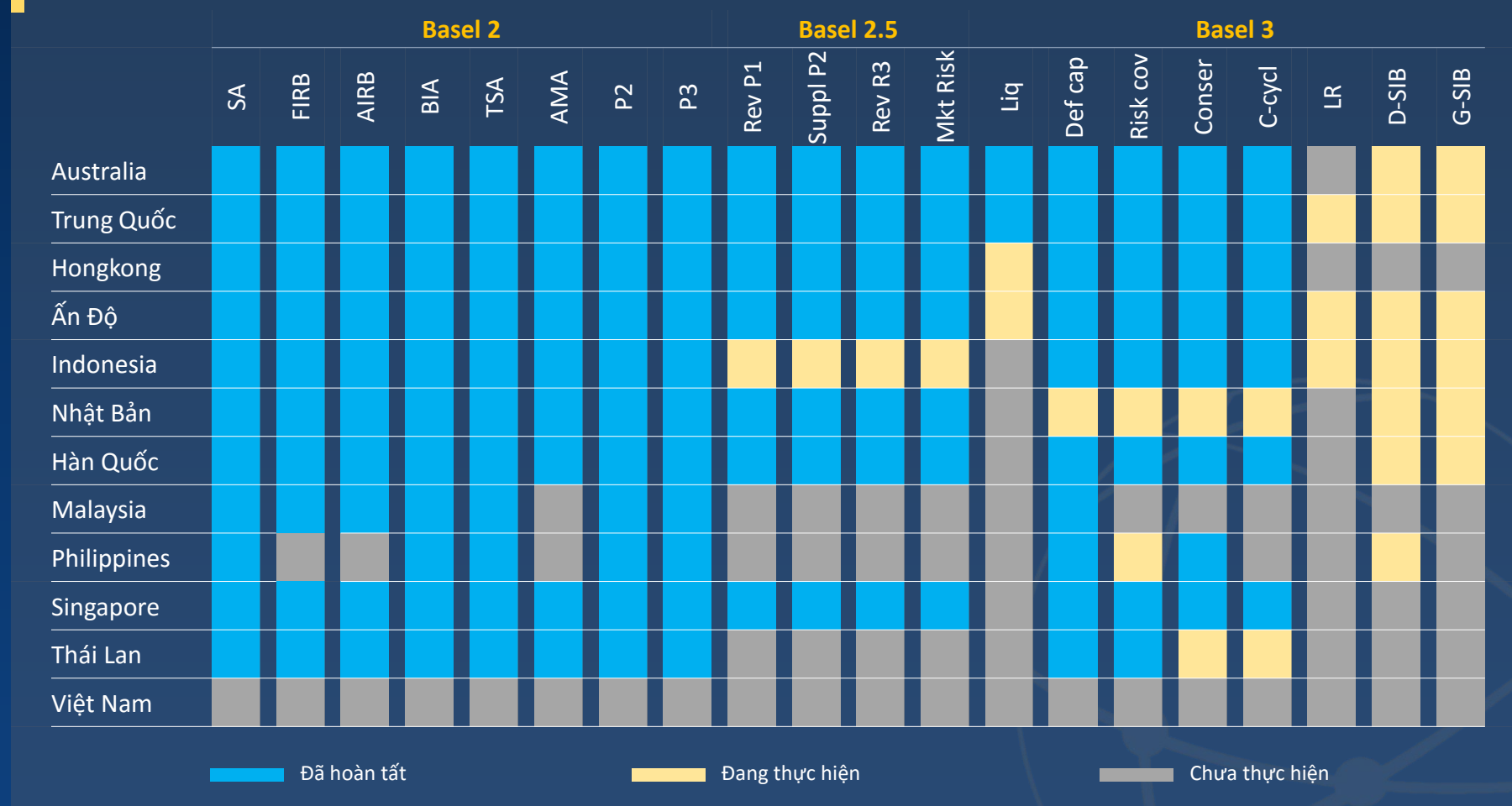
Nguồn: Business Monitor International



Ngân hàng Việt Nam đang ở đâu?

Quản trị rủi ro chậm áp dụng các chuẩn mực quốc tế

TÌNH HÌNH ÁP DỤNG BASEL TẠI CÁC QUỐC GIA



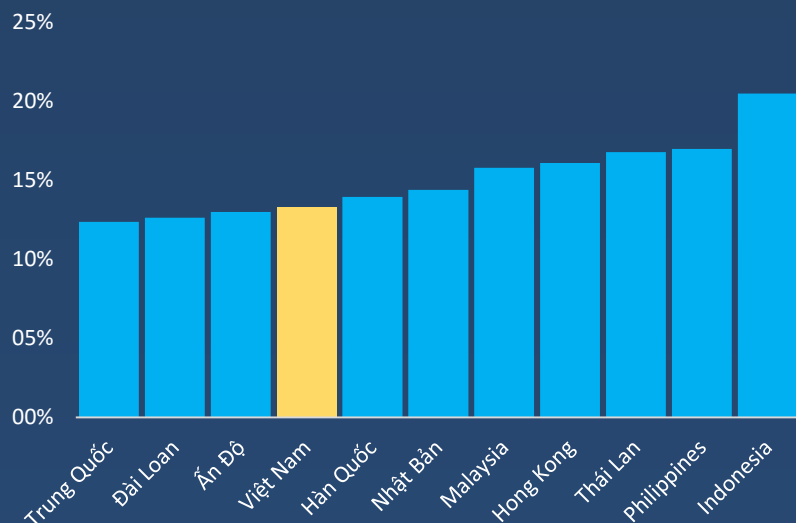
Ngân hàng Việt Nam đang ở đâu?

Tỷ lệ an toàn vốn và chất lượng tài sản ở mức thấp

- Mặc dù các quốc gia khác trong khu vực đã áp dụng Basel 2 và Basel 3, tỷ lệ an toàn vốn của Việt Nam (theo Basel 1) vẫn ở mức thấp so với các quốc gia trong khu vực.
- Tỷ lệ nợ xấu ở mức khá cao, chỉ thấp hơn Ấn Độ và chất lượng tài sản phụ thuộc nhiều vào chất lượng của danh mục cho vay.

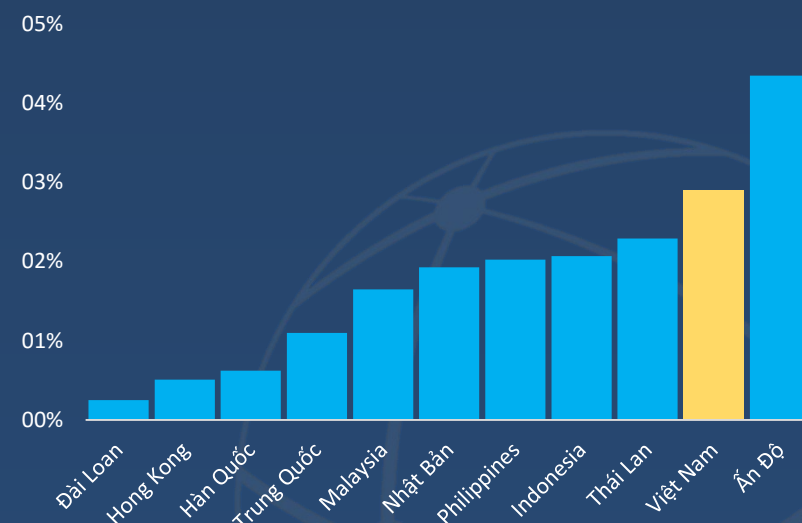
TỶ LỆ AN TOÀN VỐN CỦA HỆ THỐNG

Nguồn: NHTW các quốc gia



TỶ LỆ NỢ XẤU NPL CỦA HỆ THỐNG NH CÁC NƯỚC

Nguồn: World Bank

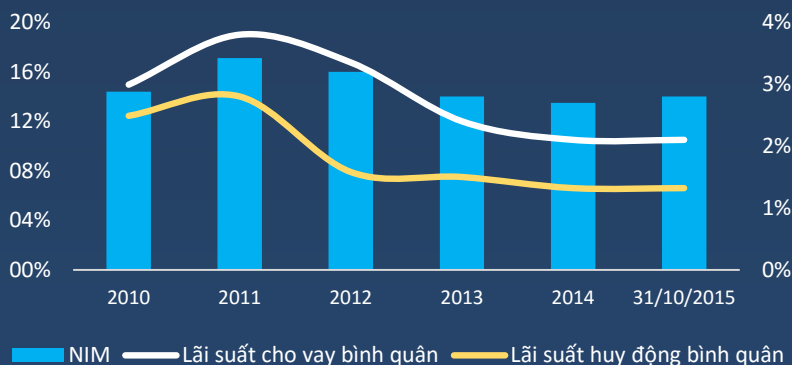


Ngân hàng Việt Nam đang ở đâu?

Khả năng sinh lời ở mức thấp

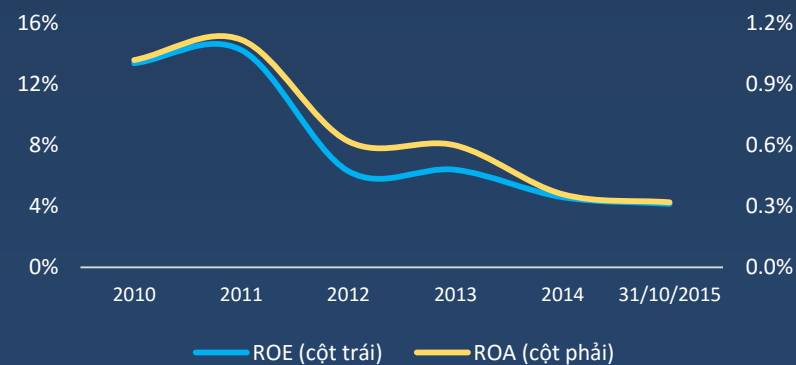
NIM TOÀN HỆ THỐNG GIẢM DẦN 2009-2015

Nguồn: SBV, NFSC



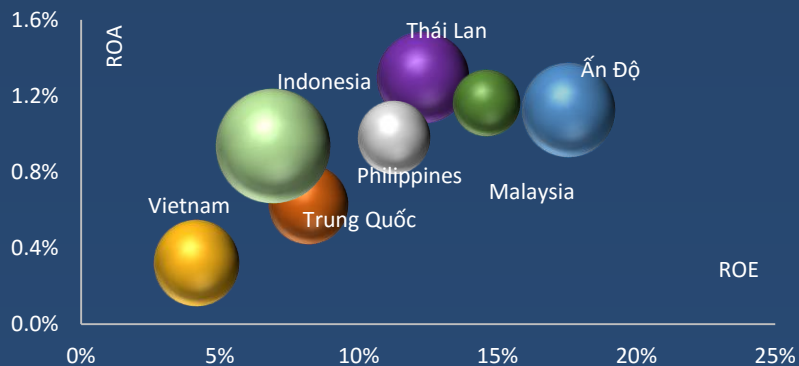
ROA & ROE TOÀN HỆ THỐNG GIẢM DẦN 2009-2015

Nguồn: SBV, NFSC



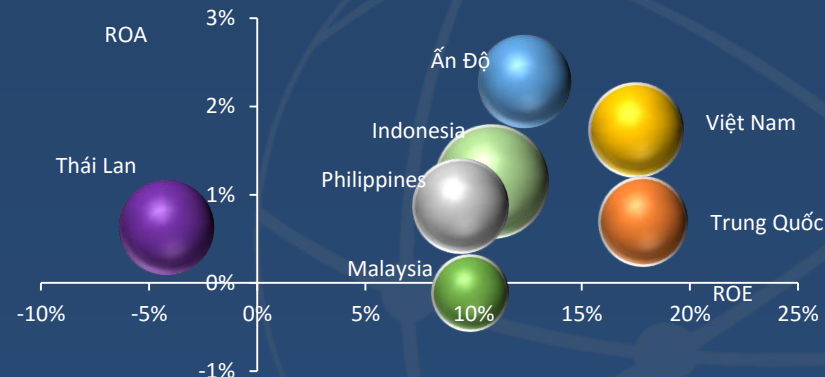
KHẢ NĂNG SINH LỜI SO VỚI KHU VỰC 2015

Nguồn: Bloomberg



KHẢ NĂNG SINH LỜI SO VỚI KHU VỰC 2006

Nguồn: Bloomberg



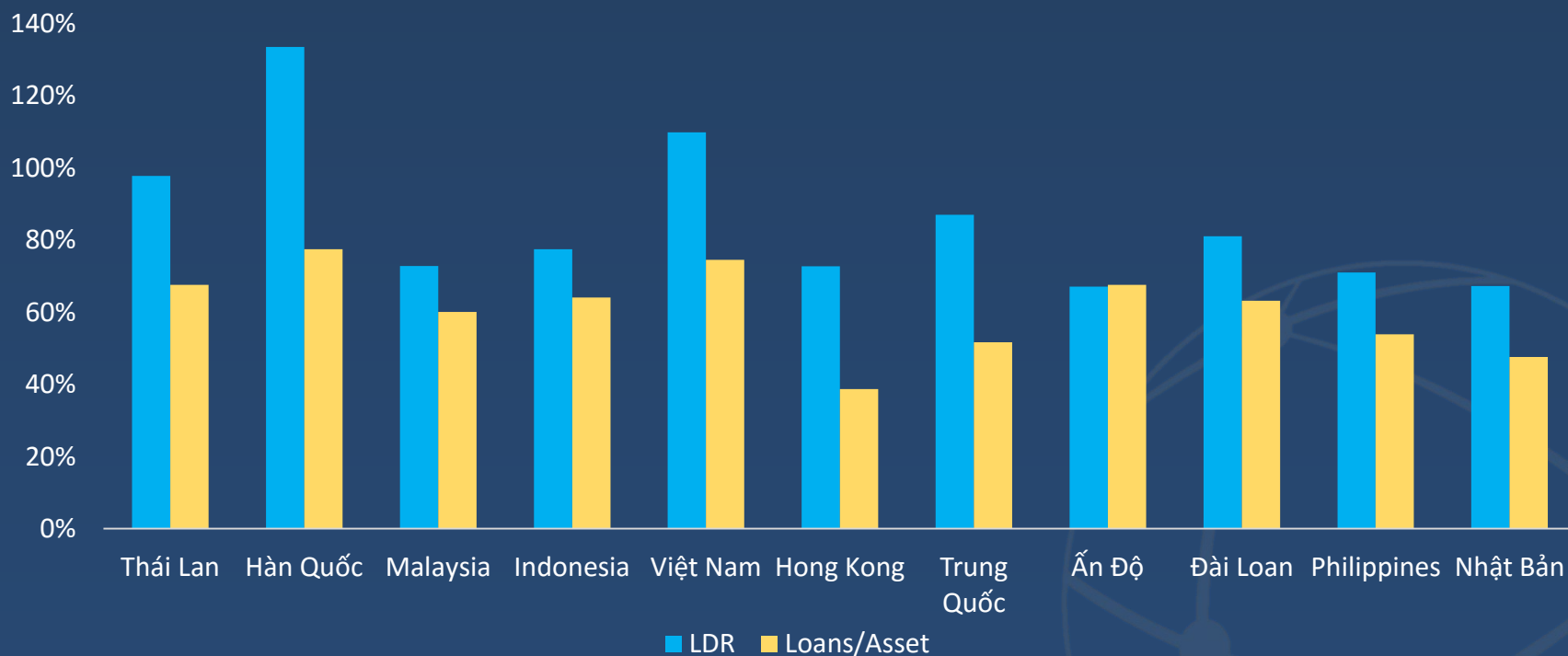
Ngân hàng Việt Nam đang ở đâu?

Thanh khoản vẫn ở mức thấp

- Thanh khoản mặc dù đã được cải thiện nhưng vẫn ở mức khá thấp so với các quốc gia khác.

THANH KHOẢN TOÀN HỆ THỐNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM SO VỚI KHU VỰC

Nguồn: Business Monitor International



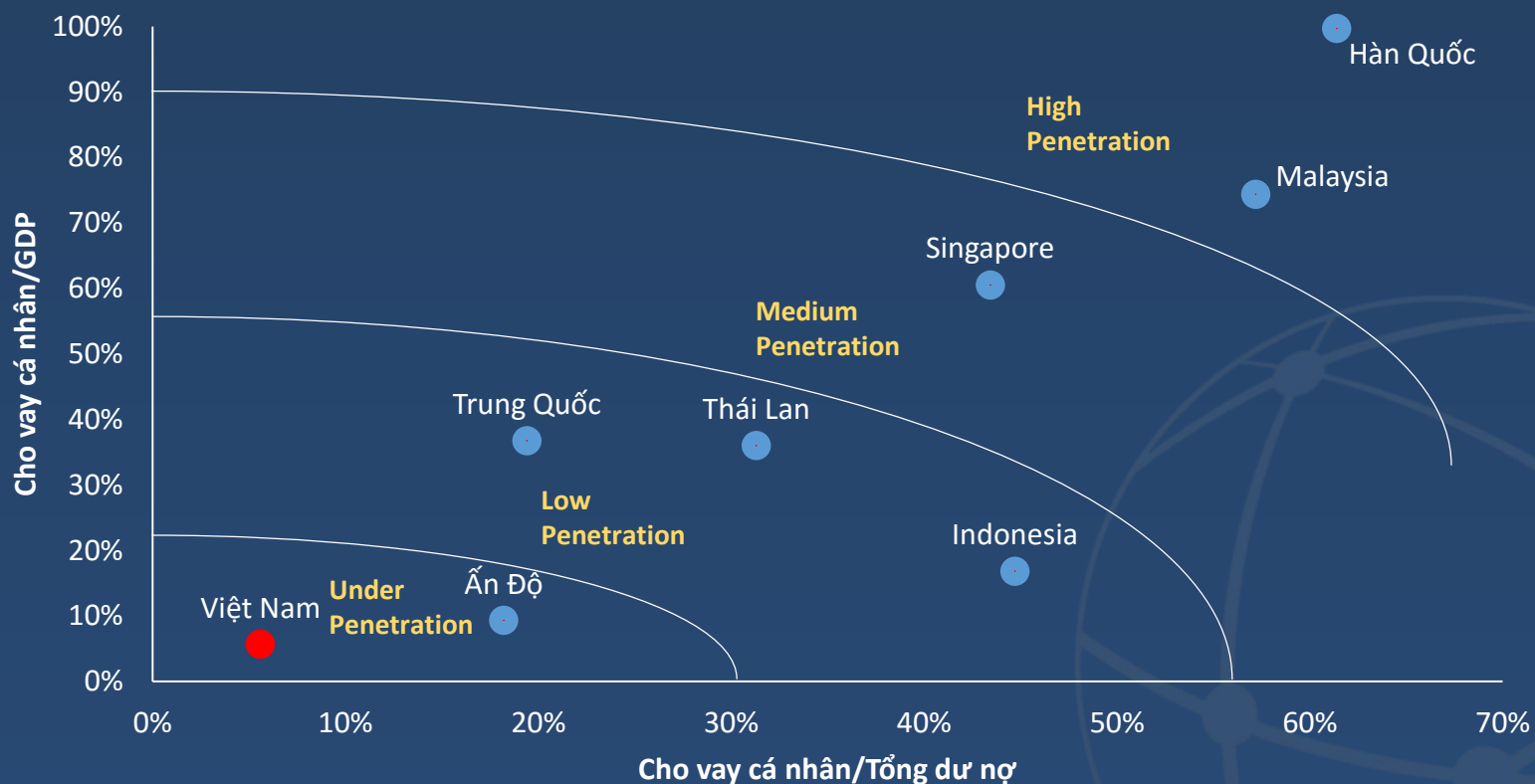
Ngân hàng Việt Nam đang ở đâu?

Ngân hàng bán lẻ kém phát triển

- Mức độ thâm nhập mảng cho vay tiêu dùng còn hạn chế

TỶ LỆ THÂM NHẬP MẢNG CHO VAY TIÊU DÙNG

Nguồn: Tổng cục thống kê các quốc gia



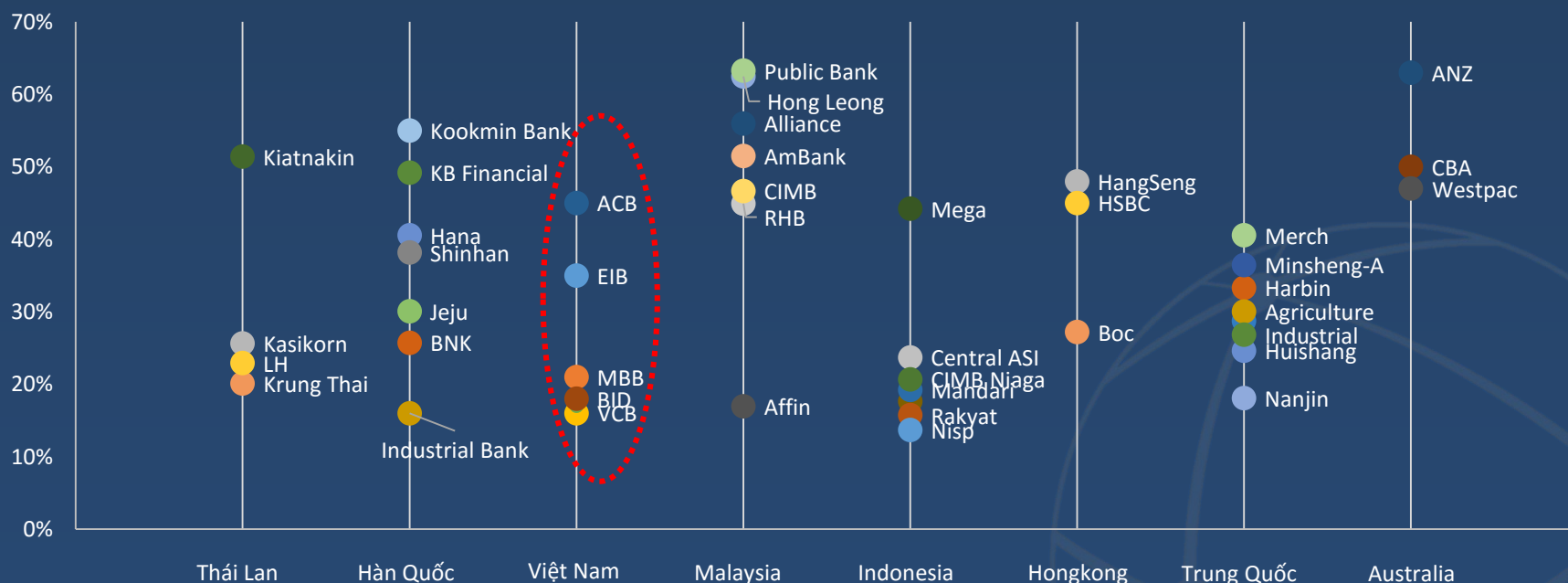
Ngân hàng Việt Nam đang ở đâu?

Ngân hàng bán lẻ kém phát triển

- Ngoài ACB, STB có tỷ lệ cho vay khách hàng cá nhân khá cao, các ngân hàng còn lại đều chưa chú trọng đến phát triển mảng ngân hàng bán lẻ.

CHO VAY CÁ NHÂN TRÊN TỔNG DƯ NỢ CỦA MỘT SỐ NGÂN HÀNG

Nguồn: Bloomberg, BCTC các ngân hàng



Ngân hàng Việt Nam đang ở đâu?

...nhưng tiềm năng tăng trưởng lớn

CÁC TIÊU CHÍ VỀ MỨC ĐỘ THÂM NHẬP NGÂN HÀNG BÁN LẺ CỦA CÁC QUỐC GIA, 2014

Nguồn: Statista

Tiêu chí	Việt Nam	Indonesia	Malaysia	Singapore	Thái Lan	HongKong	Philippines	Trung Quốc
Dân số (triệu người)	90.2	252.8	30.2	5.5	67.2	7.2	100.1	1,369.8
Hộ gia đình (triệu hộ)	18.4	62.8	6.3	1.2	20.4	2.5	19.9	394.2
GDP bình quân đầu người/năm	USD 2,073	USD 3,404	USD 11,062	USD 56,109	USD 4,181	USD 40,303	USD 2,913	USD 7,572
Tỷ lệ sử dụng Internet	47.8%	17.5%	70.2%	76.4%	30.8%	75.6%	40.9%	47.6%
Tỷ lệ sử dụng Smartphone	35.5%	15.1%	37.7%	75.7%	25.9%	69.9%	28.0%	38.3%
Tỷ lệ sử dụng thẻ tín dụng	1.9%	1.6%	20.2%	48.1%	5.7%	85.5%	3.2%	15.8%
Tỷ lệ sử dụng thẻ Debit	26.5%	25.9%	41.2%	92.8%	54.8%	80.0%	20.5%	48.6%
Số lượng doanh nghiệp SMEs (triệu)	1.3	3.7	0.7	0.3	0.8	0.3	1.4	42.0
Số lượng máy thanh toán POS (1.000 chiếc)	172.0	588.2	422.7	101.2	332.2	150.1	358.8	14,947.5
Tỷ lệ sử dụng Online Banking	24.2%	10.6%	42.8%	54.9%	18.8%	51.7%	21.1%	36.9%
Số lượt thanh toán qua POS (triệu lượt)	32.9	292.1	134.1	356.9	44.5	227.9	164.1	18,448.4
Số lượng công ty thành lập mới	29,701	33,271	42,163	24,741	31,24	112,19	13,069	4,643,040

Áp lực đối với lợi nhuận trong tương lai vẫn còn lớn

- Do nắm giữ lượng trái phiếu VAMC lớn, nhóm các ngân hàng chưa niêm yết sẽ còn chịu nhiều áp lực đối với lợi nhuận trong những năm tới.
- Áp lực này thấp hơn ở nhóm các TCTD niêm yết.

ÁP LỰC TỪ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG TỚI LỢI NHUẬN NGÂN HÀNG VẪN CÒN KHÁ LỚN

Tiêu chí	Toàn hệ thống	Ngân hàng niêm yết	Ngân hàng chưa niêm yết
Áp lực dự phòng đối với lợi nhuận năm 2013			
- Lợi nhuận trước trích lập dự phòng 2013 (PPOP)	92.286	44.831	47.455
- Chi phí dự phòng 2013	52.234	17.185	35.049
- Lợi nhuận sau thuế 2013	29.000	20.929	8.071
- Tỷ lệ chi phí dự phòng/PPOP 2013	57%	38%	74%
Áp lực dự phòng đối với lợi nhuận trong tương lai từ trái phiếu VAMC			
- Trái phiếu VAMC	191.381	48.825	142.556
- Chi phí dự phòng mỗi năm cho trái phiếu VAMC từ 2016	38.276	9.765	28.511
- Tỷ lệ dự phòng trái phiếu VAMC/PPOP	41%	22%	60%

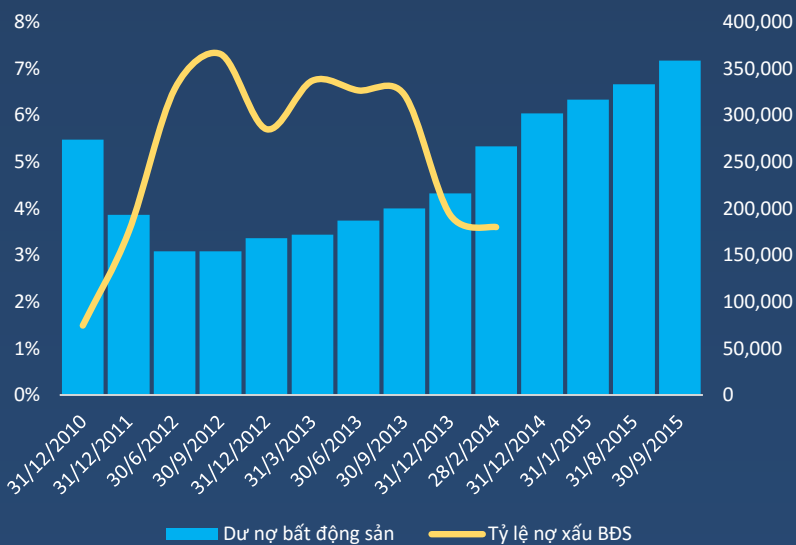
Nguồn: Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, BVSC tổng hợp

Nợ xấu sẽ khó quay trở lại?

- Dư nợ cho vay doanh nghiệp nhà nước của các ngân hàng niêm yết đang giảm dần giai đoạn 2010 - 2014.
- Dư nợ cho vay lĩnh vực bất động sản đang tăng nhờ các gói hỗ trợ nhưng chọn lọc được những người mua nhà thật để ở. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản hồi phục sẽ giúp rút ngắn thời gian xử lý nợ xấu của các ngân hàng.
- =>

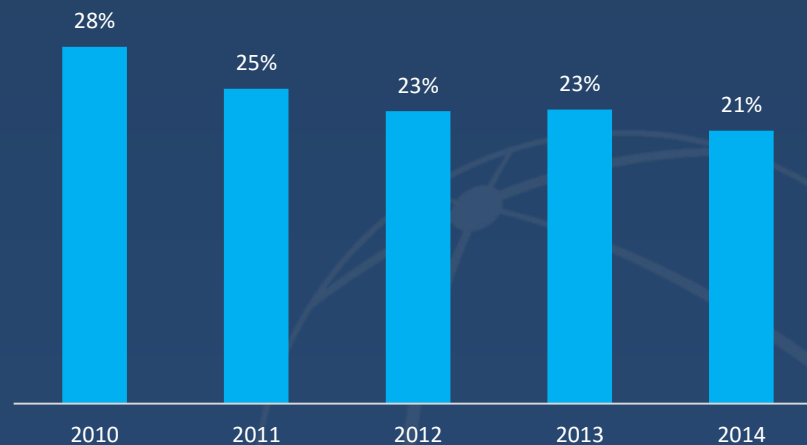
DƯ NỢ CHO VAY & TỶ LỆ NỢ XẤU CHO VAY BĐS

Nguồn: BVSC tổng hợp



TỶ TRỌNG CHO VAY DNNN CỦA NHÓM NHYY

Nguồn: BCTC các ngân hàng niêm yết



Kinh tế hồi phục giúp đẩy nhanh thời gian xử lý nợ xấu

- Thời gian xử lý nợ xấu sẽ giảm đáng kể phụ thuộc vào tốc độ hồi phục của nền kinh tế cũng như thị trường BĐS.
- Dự kiến sau 2-3 năm tới, các ngân hàng có thể đạt được mức lợi nhuận tốt hơn khi không còn phải trích lập bổ sung cho các khoản nợ xấu cũ nữa. Thời gian này sẽ ngắn hơn đối với các NHNY.
- Trong kịch bản giả định các ngân hàng hoàn toàn dựa vào dự phòng và thu xiết nợ để xử lý nợ xấu và không xét đến khả năng thu hồi nợ của VAMC do vẫn còn nhiều hạn chế trong khâu xử lý tài sản đảm bảo, chúng tôi ước tính thời gian bình quân để xử lý nợ xấu trong bảng dưới đây:

THỜI GIAN CẦN ĐỂ XỬ LÝ NỢ XẤU DỰA VÀO NGUỒN DỰ PHÒNG (NĂM)

		Tỷ lệ thu hồi		
		20%	30%	40%
Tỷ lệ Chi phí dự phòng/PPOP	56,5%	2,7	2,2	1,7
	65%	2,3	1,9	1,5
	70%	2,2	1,8	1,4

Nguồn: BVSC

Lợi nhuận năm 2016 vẫn chưa khởi sắc

- **Lãi suất tăng.** Mặt bằng lãi suất dự báo tăng ở mức vừa phải 0,5 – 1%.
 - ❖ *Lạm phát* nhiều khả năng sẽ tăng trong 2016 do giá vận chuyển sẽ khó có thể tiếp tục giảm trong năm 2016; El Nino làm giá cả hàng hóa tăng.
 - ❖ *Biến động tỷ giá.* Tỷ giá của VND được neo vào USD và việc FED tăng lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lãi suất tại Việt Nam. Tuy nhiên mức độ tăng còn phụ thuộc một phần vào mục tiêu điều hành tỷ giá của NHNN. BVSC cho rằng tỷ giá USD/VND sẽ tăng 3-5% trong năm 2016.
- **Lãi suất trái phiếu chính phủ tăng.** Lãi suất TPCP năm 2016 được dự báo tăng do tình hình căng thẳng thu chi ngân sách. Nhu cầu phát hành TPCP trong năm 2016 dự báo ở mức 162.000 tỷ trong nước và 45.000 tỷ trái phiếu quốc tế. Do đó, lãi suất trái phiếu chính phủ dự báo có thể tăng lên mức ~ 7%.

Lợi nhuận năm 2016 vẫn chưa khởi sắc

- **NIM toàn hệ thống tăng.**

- ❖ Thị trường BĐS được dự báo hồi phục, dư nợ BĐS có thể tăng trưởng tốt. Các khoản vay này thường có lãi suất tốt hơn lĩnh vực sản xuất.
- ❖ Cho vay cá nhân tăng trưởng tốt và có lãi suất cao hơn lĩnh vực sản xuất.

- **Tăng trưởng tín dụng dự báo sẽ thấp hơn 2015.**

- ❖ Năm 2015, tăng trưởng tín dụng trong Q1 rất tốt, khác biệt với hầu hết các năm khác. Mức tăng này đến từ khối NHTMCP nhà nước qua các khoản cho vay lĩnh vực cơ sở hạ tầng. Điều này có thể không lặp lại trong 2016.
- ❖ Việc áp dụng Basel 2 đối với 10 ngân hàng lớn nhất sẽ khiến các ngân hàng này phải cân đối giữa mục tiêu tăng trưởng cho vay và đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn.

Lợi nhuận năm 2016 vẫn chưa khởi sắc

- Chi phí trích lập dự phòng cho các khoản nợ xấu và trái phiếu VAMC sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến lợi nhuận chung toàn ngành năm 2016.

DỰ BÁO LỢI NHUẬN NGÀNH NGÂN HÀNG 2016

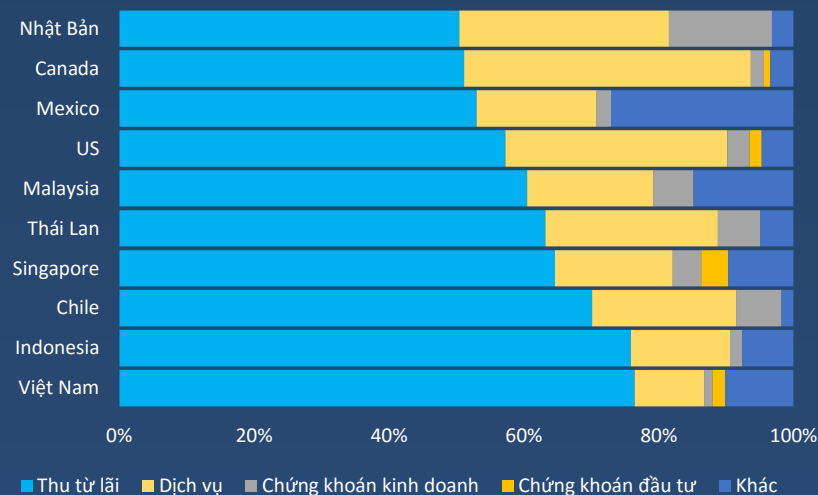
Tiêu chí	2012	2013	2014E	2015F	2016F		
					Low	Base	High
Tăng trưởng tín dụng	8,9%	12,5%	14,2%	18,0%	16,0%	16,0%	16,0%
NIM	3,2%	2,8%	2,7%	2,8%	2,80%	2,85%	2,90%
Trái phiếu VAMC	-	30.947	77.705	82.729			
PPOP	87.665	92.286	99.287	118.036	134.326	136.628	138.931
PBT	38.000	38.667	40.000	43.208	42.951	45.254	47.557
PAT	28.500	29.000	31.200	33.702	34.361	36.204	38.046
Dự phòng trích lập trong năm	51.127	55.107	59.287	74.828	91.374	91.374	91.374
Trong đó:							
- Dự phòng cho trái phiếu VAMC	-	-	6.189	21.730	38.276	38.276	38.276
- Dự phòng NPL	49.665	53.620	53.098	53.098	53.098	53.098	53.098
%PPOP		5,3%	7,6%	18,9%	13,8%	15,8%	17,7%
%PAT		1,8%	7,6%	8,0%	2,0%	7,4%	12,9%

Ảnh hưởng của TPP đối với ngân hàng Việt Nam

- Cơ hội tiếp cận với thị trường rộng lớn hơn: thị trường **758** triệu dân so với thị trường **90** triệu dân; quy mô hoạt động thương mại mở rộng,.. sẽ là cơ hội để tăng quy mô hoạt động tín dụng của toàn hệ thống.
- Thách thức lớn
 - **Sức ép cạnh tranh** cao trong khi các ngân hàng Việt Nam còn yếu kém về nhiều mặt: năng lực tài chính, quản trị rủi ro, năng suất làm việc,..
 - **Sức ép đa dạng hóa danh mục sản phẩm**. Các sản phẩm của hệ thống ngân hàng Việt Nam hiện rất hạn chế.
 - **Sức ép nâng cao quản trị rủi ro**. Các ngân hàng trong khu vực hầu hết đã áp dụng Basel II hoặc Basel III.

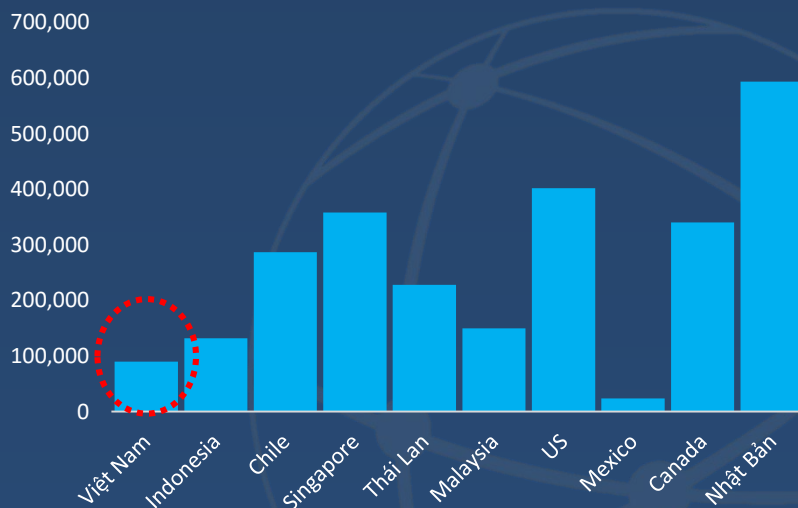
CƠ CẤU NGUỒN THU NHẬP CỦA NGÂN HÀNG

Nguồn: BVSC tổng hợp



DOANH SỐ TÍNH TRÊN MỖI NHÂN VIÊN

Nguồn: BVSC tổng hợp



So sánh Basel I và Basel II

- Basel II đòi hỏi kỹ thuật phức tạp hơn Basel I, do đó, việc áp dụng Basel II tại Việt Nam rất khó khăn và đòi hỏi nhiều thời gian.



So sánh cách tính CAR hiện tại và Basel II

VIỆT NAM

$$CAR = \frac{\text{Vốn tự có}}{\text{Tài sản rủi ro}}$$

Tài sản rủi ro = Tài sản có rủi ro
tín dụng * Hệ số rủi ro

BASEL II

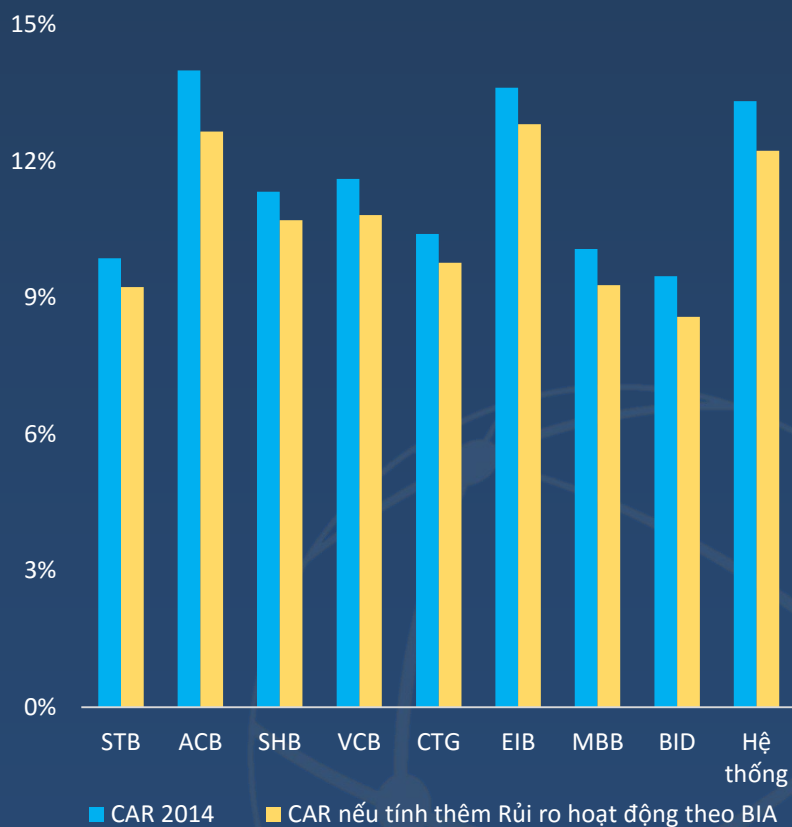
$$CAR = \frac{\text{Vốn tự có}}{\text{Tài sản rủi ro} + 12,5 * (COP + CMR)}$$

- Tài sản rủi ro = Tài sản có rủi ro tín dụng * Hệ số rủi ro
- Hoặc tính theo Probability of Default “PD”, Loss Given Default “LGD”, Exposure at Default “EAD” and Maturity Date of the assets “M”.
- **COP** = yêu cầu vốn đối với rủi ro hoạt động
- **CMR** = yêu cầu vốn đối với rủi ro thị trường

Basel II sẽ tạo áp lực tăng vốn đối với các ngân hàng

- **Yêu cầu về vốn tăng lên.** Việc áp dụng Basel II sẽ khiến CAR của các ngân hàng giảm/yêu cầu vốn tăng lên do ngoài rủi ro tín dụng, Basel II tính đến yêu cầu vốn đối với rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường. Do đó, những ngân hàng có CAR xung quanh 9% sẽ phải tính đến phương án tăng vốn cấp 1 hoặc cấp 2 để cải thiện CAR.
- **Basel II tính đến yếu tố chu kỳ kinh doanh.** Ví dụ xếp hạng tín dụng sẽ bị hạ thấp vào giai đoạn suy thoái, dẫn đến ngân hàng cần nhiều vốn hơn trong thời kỳ khủng hoảng. Do đó, ngân hàng phải cân nhắc giữa giảm việc cho vay hoặc tăng lãi suất đối với khách hàng trong thời kỳ này.
- **Các ngân hàng sẽ có động lực mạnh mẽ hơn để nâng cao chất lượng và độ an toàn của các khoản vay.** Ví dụ các khoản vay có LVR thấp hoặc cho các khách hàng có xếp hạng tín dụng cao sẽ đòi hỏi yêu cầu về vốn thấp hơn.

ƯỚC TÍNH TÁC ĐỘNG CỦA RỦI RO HOẠT ĐỘNG THEO BIA ĐẾN CAR CỦA CÁC NGÂN HÀNG



Basel II sẽ tạo áp lực tăng vốn đối với các ngân hàng

- Mặc dù Basel sẽ tạo áp lực tăng vốn đối với các ngân hàng, nhưng chúng tôi cho rằng với điều kiện hệ thống ngân hàng hiện nay, việc áp dụng Basel II đòi hỏi nhiều thời gian và ảnh hưởng sẽ mang tính trung và dài hạn nhiều hơn là ngắn hạn.
- Về trung dài hạn, giả định các điều kiện khác không thay đổi, việc tăng CAR thêm 1% tương đương với tăng vốn điều lệ thêm ~ 8-10%. Điều này mở ra khả năng thoái vốn hoặc giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước tại các NHTMCP nhà nước?

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM:

Báo cáo được thực hiện dựa trên những thông tin do BVSC thu thập và tự ước tính từ các nguồn được cho là tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác của các dữ liệu thu thập và báo cáo chỉ mang tính chất tham khảo.

Quan điểm của BVSC đưa ra trong báo cáo hoàn toàn mang tính độc lập, người đọc hoặc sử dụng báo cáo tự cân nhắc về các quyết định của mình. BVSC cũng như người thực hiện báo cáo này sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về tính chính xác của dữ liệu cũng như những quan điểm đưa ra trong báo cáo.

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính: 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (84 4) 3 928 8080

Fax: (8 44) 3 928 9888

Chi nhánh: Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM

Tel: (84 8) 3 914 6888

Fax: (84 8) 3 914 7999